

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/DS-ST

Ngày 13/5/2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Nga và ông Phạm Ngọc Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 14/4/2022 và 13/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 129/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-DS ngày 27/01/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T, địa chỉ trụ sở chính: số X đường Kh, phường B, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn Th – Chuyên viên xử lý nợ khu vực tây nguyên Ngân hàng T, Chi nhánh Gia Lai và bà Nguyễn Thị Khánh L – chuyên viên quan hệ khách hàng của Ngân hàng T, Chi nhánh Gia Lai; địa chỉ: số 01, đường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai (theo Giấy ủy quyền số 2512/2021/UQ-CNGL ngày 25/12/2021). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Kh, địa chỉ: Làng D, xã P, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện ghi ngày 30/9/2020, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng T (sau đây gọi là Ngân hàng) cho ông Nguyễn Văn Kh vay tiền cụ thể như sau:

Tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 09295/18MN/HĐTD ngày 10/5/2018 (sau đây gọi là Hợp đồng tín dụng) và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 09295/18MN/HĐTD/KUNN02 (sau đây gọi là Khế ước nhận nợ), Ngân hàng cho ông Kh vay 750.000.000đ. Thời hạn cho vay là 12 tháng kể từ ngày 22/5/2019 đến ngày 21/5/2020. Mục đích bổ sung vốn chăn nuôi, vốn trồng trọt. Lãi suất cho vay trong hạn là 10,5%/năm cố định trong 12 tháng, sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần, việc gửi nhận thông báo không phải là yêu cầu bắt buộc khi điều chỉnh lãi suất cho vay. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn, được điều chỉnh theo lãi suất cho vay theo từng thời kỳ. Lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm. Phương thức trả nợ: gốc trả khi đến hạn; lãi trả 03 tháng/lần vào ngày 21 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 21/8/2019. Kỳ hạn trả nợ gốc khi đến hạn, kỳ hạn trả nợ lãi 03 tháng/lần từ ngày 21/8/2019. Sau khi kết thúc thời hạn 12 tháng áp dụng lãi suất cố định, từ ngày 22/5/2020 cho đến hiện nay, Ngân hàng đã điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn là 11,6%/năm nên mức lãi suất quá hạn là 17,4%/năm.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của khoản vay, tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 07500/18MN/HĐBĐ ngày 10/5/2018, ông Kh đã thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng các thửa đất sau:

- Quyền sử dụng thửa đất số 212, thuộc tờ bản đồ số 153, tại xã Ia Pếch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; được UBND huyện Ia Grai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 301890 ngày 05/6/2015 cho người sử dụng là ông Nguyễn Văn Kh.

- Quyền sử dụng thửa đất số 23, 28 và 29, thuộc tờ bản đồ số 153, tại xã Ia Pếch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; được UBND huyện Ia Grai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 621302 ngày 07/12/2016 cho người sử dụng là ông Nguyễn Văn Kh.

- Quyền sử dụng thửa đất số 45, thuộc tờ bản đồ số 153, tại xã Ia Pếch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; được UBND huyện Ia Grai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 667553 ngày 10/11/2015 cho người sử dụng là ông Nguyễn Văn Kh.

- Quyền sử dụng thửa đất số 21, thuộc tờ bản đồ số 48, tại xã Ia Pếch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; được UBND huyện Ia Grai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AP 704608 ngày 31/8/2009 cho người sử dụng là hộ ông Rơ Mah Lút và bà Puih Lúi, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Kh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu giải quyết đối với thửa đất số 21, thuộc tờ bản đồ số 48, tại xã Ia Pếch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Vì lý do theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/12/2020 của TAND huyện Ia Grai thể hiện thửa đất đang do ông Rơ Mah Ganh, bà Rơ Mah Aloih và ông Rơ Mah Cham, bà Rơ Mah Ber trực tiếp quản lý, sử dụng; theo Văn bản số 259 ngày 29/10/2021 của UBND xã Ia Pếch thể hiện nguồn gốc của thửa đất là do bố mẹ vợ của ông Rơ Mah

Ganh và ông Rơ Mah Cham tặng cho; ông Nguyễn Văn Kh không có thửa đất nào có vị trí tiếp giáp với các hộ lân cận Rơ Mah Mêl, Puih Long và Ksor Yoch như hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 21, tờ bản đồ số 48. Khi nào Ngân hàng xác định được vị trí thửa đất sẽ yêu cầu khởi kiện sau.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Kh chưa trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc, trả tiền lãi cụ thể như sau: Ngày 21/8/2019 thu từ tài khoản 42.930đ, ngày 01/9/2019 thu từ tài khoản 01đ, ngày 30/9/2019 trả 20.023.440đ, ngày 21/11/2019 thu từ tài khoản 40.292đ, ngày 21/11/2019 thu từ tài khoản 01đ, ngày 20/12/2019 trả 10.000.000đ, ngày 18/02/2020 trả 10.130.239đ, ngày 21/02/2020 thu từ tài khoản 02đ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến trong đơn khởi kiện có ghi nội dung về tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 17/9/2020 là 44.316.226đ, số tiền này bao gồm tiền lãi quá hạn 42.564.575đ và lãi chậm trả lãi nên xác định lại yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng vay bao gồm yêu cầu trả tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc ông Kh phải trả: Tổng số tiền còn nợ là 1.055.663.640đ, bao gồm số tiền nợ gốc 750.000.000đ, số tiền nợ lãi trong hạn 39.267.120đ, nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 258.139.726đ, nợ lãi chậm trả lãi 8.795.067đ.

Ngân hàng yêu cầu được quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ.

- *Ý kiến của bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Kh vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến, yêu cầu và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- *Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ:*

Đối với thửa đất số 21, tờ bản đồ số 148 có vị trí tại thôn Làng De Chí, xã Ia Pêch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, một phần diện tích do ông Rơ Mah G đang sử dụng, một phần do ông Rơ Mah Ch đang sử dụng. Những người này cho rằng đất và tài sản gắn liền với đất là thuộc quyền sử dụng của họ, không phải của ông Nguyễn Văn Kh.

Đối với các thửa đất số 23, 28, 29, 45, 212 thuộc tờ bản đồ số 153 thuộc quyền sử dụng của ông Kh, trên đất có trồng một số loại cây cà phê, tiêu, bơ (không kiểm đếm cụ thể). Tại thời điểm xem xét, thẩm định tại chỗ không có người khác sử dụng, không có tranh chấp.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đảm bảo, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là ông Nguyễn Văn Kh đã được triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là hợp đồng tín dụng, bảng kê rút vốn kiêm khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp, văn bản xác nhận việc đăng ký giao dịch bảo đảm; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện. Hợp đồng thế chấp được công chứng, dẫn chiếu để thực hiện nghĩa vụ đảm bảo của Hợp đồng tín dụng, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt, thông báo yêu cầu khởi kiện và những tài liệu, chứng cứ kèm theo không có ý kiến phản đối nên có căn cứ xác định là đúng sự thật.

[3] Xét yêu cầu trả nợ của Hợp đồng tín dụng

[4] Tại Điều 1 của các Hợp đồng tín dụng cùng Khế ước nhận nợ, thời hạn trả nợ vào ngày 21/5/2020, thời điểm phát sinh lãi quá hạn là từ ngày 22/5/2020.

[5] Bị đơn không có ý kiến phản đối và không cung cấp chứng cứ về số tiền gốc, tiền lãi đã trả. Do đó, có cơ sở xác định lời trình bày của nguyên đơn về số tiền gốc còn nợ và số tiền lãi đã trả là đúng.

[6] Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi theo thời hạn đã thỏa thuận nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên phải có nghĩa vụ trả nợ theo nội dung đã thỏa thuận theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng tín dụng và các điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[7] Số tiền gốc bị đơn còn nợ là 750.000.000đ.

[8] Tiền lãi quá hạn tính từ ngày 22/5/2020 đến hết ngày xét xử 13/5/2022 (722 ngày) với mức lãi suất 17,4%/năm là 258.139.726đ.

[9] Tiền lãi của số tiền lãi trong hạn chậm trả với mức lãi suất 10%/năm:

- Tiền lãi theo kỳ hạn trả lãi lần thứ nhất từ ngày 22/5/2019 đến ngày 21/8//2019 (92 ngày) là 19.849.315đ. Ngày 21/8/2019 đã trừ 42.930.000đ nên tiền lãi còn nợ 19.806.385đ. Tiền lãi chậm trả lãi tính từ ngày 22/8/2019 đến ngày 30/9/2019 là 217.056đ. Ngày 21/8/2019 đã trừ 42.930đ, ngày 01/9/2019 đã trả trừ 01đ và ngày 30/9/2019 đã trả lãi 20.023.440đ nên đã trả xong lãi kỳ thứ nhất.

- Tiền lãi theo kỳ hạn trả lãi lần thứ hai từ ngày 22/8/2019 đến ngày 21/11/2019 (92 ngày) là 19.849.315đ. Ngày 21/11/2019 đã trừ 40.292đ nên tiền lãi chậm trả lãi còn nợ là 19.809.023đ. Tiền lãi của lãi chậm trả tính từ ngày 22/11/2019 đến ngày 20/12/2019 (29 ngày) 157.387đ, ngày 01/12/2019 đã trừ 01đ nên còn nợ là 157.386đ. Ngày 20/12/2019 đã trả 10.000.000đ nên tiền lãi còn nợ là 9.966.409đ. Tiền lãi của lãi chậm trả từ ngày 21/12/2019 đến ngày 18/02/2020 là

163.831đ. Đến ngày 18/02/2020 trả 10.130.239đ nên còn nợ lãi là 2đ và đến ngày 21/02/2020 đã trừ 01đ nên đã trả xong lãi kỳ thứ hai.

- Tiền lãi trong hạn tính từ ngày 22/11/2019 đến ngày 21/02/2020 (92 ngày) là 19.849.315đ nên tiền lãi của lãi chậm trả từ ngày 22/02/2020 đến ngày xét xử 13/5/2022 (812 ngày) là 4.415.793đ.

- Tiền lãi theo kỳ hạn lần thứ ba từ ngày 22/02/2020 đến ngày 21/05/2020 (90 ngày) là 19.417.808đ nên tiền lãi của lãi chậm trả tính từ ngày 22/5/2020 đến ngày xét xử 13/5/2022 (722 ngày) là 3.841.002đ.

[10] Tổng số tiền bị đơn còn nợ là 1.055.663.644đ, bao gồm nợ gốc là 750.000.000đ, nợ lãi trong hạn là $(19.849.315 + 19.417.808đ =) 39.267.123đ$, tiền lãi của lãi chậm trả còn nợ là $4.415.793 + 3.841.002 =) 8.256.795đ$ và lãi quá hạn là 258.139.726đ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền 1.055.663.640đ.

[11] Tại Điều 3 Hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận lãi suất cho vay được điều chỉnh theo từng thời kỳ trong suốt thời gian vay thực tế, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi cho vay kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn nên lãi suất quá hạn cũng được điều chỉnh theo lãi suất cho vay. Do đó, kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn được điều chỉnh theo từng thời kỳ của Ngân hàng.

[12] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp

[13] Theo Điều 3 của hợp đồng tín dụng; theo Điều 4, Điều 5 của hợp đồng thế chấp, các bên thỏa thuận thế chấp thừa đất mà nguyên đơn yêu cầu xử lý để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí, phạt, các khoản phải trả, bồi thường thiệt hại khác. Các Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Tại thời điểm xem xét, thẩm định tại chỗ các thừa đất mà nguyên đơn yêu cầu xử lý xác định các thừa đất cùng tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng, sở hữu của bị đơn, không có người nào khác tranh chấp.

[14] Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn đã thỏa thuận nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn có quyền xử lý tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với các thừa đất đã thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của cả hai hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 7 của các hợp đồng thế chấp và Điều 299, 318 của Bộ luật Dân sự.

[13] Bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do đó, bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng chi phí đã nộp là 4.000.000đ theo quy định tại Điều 157, 158 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[17] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả tiền là 43.669.909đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng các điều 91, 95 của của Luật Các tổ chức tín dụng; các điều 299, 318 của Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

1.1. Buộc ông Nguyễn Văn Kh phải trả cho Ngân hàng T số tiền 1.055.663.640đ (một tỷ không trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm bốn mươi đồng), bao gồm nợ gốc là 750.000.000đ (bảy trăm năm mươi triệu), nợ lãi 305.663.640đ (ba trăm lẻ năm triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn Kh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp Ngân hàng có điều chỉnh lãi cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn Kh phải tiếp tục thanh toán cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

1.2. Ngân hàng T có quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thanh toán nghĩa vụ trả nợ nêu trên, bao gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất số 212, thuộc tờ bản đồ số 153, tại xã Ia Pếch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; được UBND huyện Ia Grai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 301890 ngày 05/6/2015 cho người sử dụng là ông Nguyễn Văn Kh.

- Quyền sử dụng thửa đất số 23, 28 và 29, thuộc tờ bản đồ số 153, tại xã Ia Pếch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; được UBND huyện Ia Grai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 621302 ngày 07/12/2016 cho người sử dụng là ông Nguyễn Văn Kh.

- Quyền sử dụng thửa đất số 45, thuộc tờ bản đồ số 153, tại xã Ia Pếch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; được UBND huyện Ia Grai cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 667553 ngày 10/11/2015 cho người sử dụng là ông Nguyễn Văn Kh.

3. Ông Nguyễn Văn Kh phải trả lại cho Ngân hàng T số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Ông Nguyễn Văn Kh phải nộp 43.669.909đ (bốn mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm lẻ chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng T số tiền 19.007.500đ (mười chín triệu không trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011696 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huy

